

Trường trung học Phổ thông Silver Creek
Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (SARC)
Báo cáo Dựa trên Dữ liệu từ Năm học 2018-19
Công bố Trong Năm 2019-20

Theo luật tiểu bang, trước ngày 1 tháng Hai hàng năm, tất cả trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường học công lập tại tiểu bang California. Theo Công thức Tài trợ cho việc Kiểm soát tại Địa phương (LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (LEA) phải chuẩn bị một Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (LCAP) mô tả phương thức để các trường đạt được các mục tiêu dự định hàng năm cụ thể cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem trang Web về SARC thuộc Sở Giáo dục California (CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem trang Web về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng học khu.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> có thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu và quận. trang Web Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng máy trạm (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên máy trạm, và khả năng in tài liệu.

Giới thiệu về Trường

Thông tin Liên hệ (Năm học 2019-20)

Trường	Thông tin Liên hệ
Tên Trường	Trường trung học Phổ thông Silver Creek
Đường	3434 Silver Creek Road
Thành phố, Tiểu bang, Mã số Zip	San Jose, CA 95121
Số điện thoại	408.347.5600
Hiệu trưởng	Kelly Daugherty
Địa chỉ Email	daughertyk@esuhsd.org
Web Site	schs.schoolloop.com
Mã Học khu của Quận (CDS)	43694274337903

Học khu	Thông tin liên hệ
Tên Học khu	Học khu Trung học East Side Union
Số điện	(408) 347-5000
Giám đốc Học	Chris D. Funk
Địa chỉ	funkc@esuhsd.org
Web Site	www.esuhsd.org

Mô tả Trường học và Bản Tuyên bố Sứ mệnh (Năm học 2019-20)

Trường trung học Silver Creek bắt đầu hoạt động từ tháng 9 năm 1969 với mục tiêu phục vụ dân số ngày càng tăng của khu vực Thung lũng Evergreen thuộc Đông Nam San Jose. Kể từ đó, trường đã phát triển mạnh mẽ với hơn 2.400 học sinh được tiếp cận bình đẳng với một nền giáo dục chất lượng trong môi trường an toàn, lành mạnh, đầy thách thức và tận tâm. Truyền thống hoạt động với một cộng đồng đa dạng về văn hóa, học thuật và kinh tế là thế mạnh khiến Silver Creek trở thành một trường trung học độc đáo và xuất sắc.

Để giải quyết các nhu cầu đa dạng của học sinh, chúng tôi cung cấp nhiều khóa học Nâng cao để đáp ứng nhu cầu của học sinh đang tìm kiếm chương trình học tập thách thức hơn nữa, cũng như các lớp hỗ trợ cho các học sinh cần hỗ trợ học tập bổ sung. Sau thành công của Chương trình 180 độ, chúng tôi đã mở rộng chương trình này, bao gồm một lớp năm nhất và hai lớp dành cho năm hai, và chúng tôi đã mở rộng chương trình AVID (Tiền bộ thông qua quyết định cá nhân) để giúp học sinh định hướng tích cực. Chúng tôi cũng có nhiều lựa chọn các lớp học độc đáo vốn không được cung cấp tại hầu hết các trường trung học khác, chẳng hạn như Khoa học Pháp y, Nhật Bản, Triết học và Luật & Xã hội.

Với sự hỗ trợ của cộng đồng, chúng tôi đã hiện đại hóa khuôn viên của mình, vì lợi ích của học sinh và cộng đồng. Chúng tôi đã xây dựng một nhà hát nghệ thuật và tòa nhà biểu diễn nghệ thuật tiên tiến, nơi để các học sinh quy tụ cho các hoạt động của học sinh sau trung tâm của khuôn viên trường. Những cải tiến cũng bao gồm các cơ sở thể thao để các vận động viên tương lai có điều kiện tốt nhất theo mong muốn của họ. Đền sân vận động đã được lắp đặt đầy đủ, giúp tạo ra một sự kiện cộng đồng thực sự, nơi khu phố có thể đến và xem học sinh của chúng tôi tham gia vào nhiều hoạt động. Chúng tôi đã hiện đại hóa các cơ sở dưới nước, xây dựng một siêu hồ bơi để tổ chức các trận đấu bóng nước. Trung tâm thể dục mới cung cấp cho học sinh cơ hội trải nghiệm cảm giác tập thể dục cộng đồng. Chúng tôi cũng đã tăng cường các khu vực chung, cảnh quan và chỗ ngồi được chỉnh trang.

Mục tiêu cốt lõi của chúng tôi, với sự hỗ trợ của tất cả các bên liên quan là tạo ra một cộng đồng công bằng, nơi tất cả các học sinh được chào đón với chính con người họ, những điểm mạnh và lĩnh vực tăng trưởng được biết đến và được hỗ trợ. Đội ngũ có kinh nghiệm sẽ đáp ứng tích cực với các nhu cầu xã hội, tinh cảm và sức khỏe của mỗi học sinh. Chúng tôi tin vào việc thẩm nhuần các giá trị của Phong cách Creek trong thói quen hàng ngày, cả trong và ngoài lớp học. Học sinh của nhà trường sẽ tốt nghiệp trung học với các kỹ năng giao tiếp, hợp tác, suy nghĩ độc lập và giải quyết vấn đề.

Học sinh Ghi danh theo Cấp lớp (Năm Học 2018-20)

Cấp Lớp	Số Học sinh
Lớp 9	622
Lớp 10	642
Lớp 11	579
Lớp 12	592
Tổng Ghi danh	2,435

Học sinh Ghi danh theo Nhóm Học sinh (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Phần trăm trong Tổng Ghi danh
Người Da Đen hoặc Người Mỹ	2.1
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người	0.3
Người gốc Châu Á	49.5
Người Phi Luật Tân	9.6
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	32.7
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo	0.7
Người Da trắng	4.4
Người mang Hai hoặc Nhiều	0.7
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã	44.5
Học sinh học tiếng Anh như ngôn	12.5
Học Sinh Khuyết Tật	7.8
Thiếu niên trong chương trình cha	0.3

A. Điều kiện Học tập**Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản**

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

Bảng cấp Chứng nhận của Giáo viên

Giáo viên	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Trường 2019-20	Học khu 2019-20
Có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	93.6	100.1	95.4	942.3
Không có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	5.6	7.6	4	34.8
Giảng dạy Ngoài Lĩnh vực Môn học Chuyên ngành (có đầy	0	0	0	0

Phân công Giáo viên Trái phép và Các Vị trí Giáo viên Còn Trống

Chỉ báo	2017-18	2018-19	2019-20
Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho	0	0	0
Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái	0	0	0
Các Vị trí Giáo viên Còn Trống	4	0	0

Ghi chú: “Phân công trái phép” nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép bao gồm cả số Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học tiếng Anh.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2019-20)

Tháng, năm thu thập dữ liệu: Tháng 10/ 2019

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/ Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
Độc/Ngôn ngữ	Anh ngữ 1 – “The Language of Literature” Grade 9 McDougal Littell 2002 Anh ngữ 2 – “The Language of Literature” Grade 10 McDougal Littell 2002 Anh ngữ 3 – MyPerspectives: American Literature//Pearson Anh ngữ 4 – “The Language of Literature World Literature” McDougal Littell 2002 ERWC -- Expository Reading and Writing Course Student Reader AP Composition and Language-- The Norton Reader AP Composition and Literature--The Intro to Literature	Có	0%

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/ Năm Phê chuẩn	Tư Độ Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
Toán	CCSS Math 1 – "Big Ideas Integrated Mathematics I," Big Ideas Learning, LLC 2016 CCSS Math 2 – "Big Ideas Integrated Mathematics II," Big Ideas Learning, LLC 2016 CCSS Math 3 – "Big Ideas Integrated Mathematics III," Big Ideas Learning, LLC 2016 Math Analysis – "Precalculus With Limits A Graphing Approach" Brooks/Cole Cengage Learning 2012 AP Calculus AB - Calculus w/Analytic Geometry, ấn bản thứ 9: Houghton Mifflin Harcourt; 2010 AP Calculus BC - Calculus w/Analytic Geometry, ấn bản thứ 9: Houghton Mifflin Harcourt; 2010 AP Statistics - The Practice of Statistics, ấn bản thứ 4: Freeman; 2010 Exploring Computer Science - ECS: Exploring Computer Science; Joanna Goode, Gail Chapman 2016 AP Computer Science A - Tài liệu trực tuyến AP Computer Science Principles - Tài liệu trực tuyến Mathematical Reasoning with Connections – Tài liệu MRWC	Có	0%
Khoa học	A Hands on Introduction to Forensic Science 2014 NGSS Biology - The Living Earth -- STEMscopes, sách giáo khoa và các tài nguyên trên nền web NGSS Chemistry in Earth's System – STEMscopes, sách giáo khoa và các tài nguyên trên nền web (thử nghiệm) NGSS Physics of the Universe - STEMscopes Physics in the Universe, sách giáo khoa và các tài nguyên trên nền web (thử nghiệm) Biotechnology: Science for the New Millenium, Daugherty AP Biology- AP Biology In Focus- Prentice Hall 2004 AP Chemistry- Chemistry The Central Science- Prentice-Hall 1991 AP Physics 1 và 2- Physics AP- Wiley 2012 AP Environmental Science- Living In The Environment- Cengage 2015	Có	0%

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/ Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
Lịch sử-Khoa học Xã hội	World History – “Modern World History” McDougal-Littell 2003 US History – “The American Vision” Glencoe/McGraw Hill 2006 American Government – “Government Alive! Power, Politics and You” TCI 2014 Economics – “Econ Alive! The Power to Choose” TCI 2015 AP World History - "The Earth and Its Peoples AP Edition" Cengage Learning 2018 AP US History - "America's History for the AP Course" Bedford 2014 AP Government - "Government in America" Pearson Learning 2014 AP Macro/Micro Economics - "Economics (AP)" McGraw Hill 2014 AP Human Geography - "The Cultural Landscape: An Introduction" Prentice Hall 2014 AP Psychology - "Psychology for AP" Worth 2015 World Geography - "Geography Alive!" TCI 2011	Có	0%
Ngoại ngữ	Sách giáo khoa và Tài liệu hướng dẫn đang sử dụng đều tuân theo các tiêu chuẩn đã được điều chỉnh và thông qua chính thức	Có	0%
Giáo dục Sức khỏe	Sách giáo khoa và Tài liệu hướng dẫn đang sử dụng đều tuân theo các tiêu chuẩn đã được điều chỉnh và thông qua chính thức	Có	0%
Nghệ thuật Hình Ảnh và Trình Diễn	Sách giáo khoa và Tài liệu hướng dẫn đang sử dụng đều tuân theo các tiêu chuẩn đã được điều chỉnh và thông qua chính thức	Có	0%
Dụng Cụ tại Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9-12)	Phòng thí nghiệm khoa học được trang bị đầy đủ	Có	0%0%

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến (Năm Gần nhất)

Với sự hỗ trợ của học khu, Trường trung học Silver Creek nỗ lực để đảm bảo rằng tất cả các cơ sở đều sạch đẹp, an toàn và đầy đủ chức năng. Những ưu tiên này được xem xét trong các cuộc họp với các nhóm phụ huynh khác nhau, bao gồm nhưng không giới hạn ở Hội đồng Phụ huynh – Giáo viên (PTSA), Nhóm phụ huynh người Mỹ gốc Phi, Nhóm phụ huynh Latinh, Nhóm phụ huynh Việt Nam và Hội đồng nhà trường. Khu vực trong trường sẽ được hoạt động đều đặn để đảm bảo tất cả các cơ sở vật chất hiện tại đều hoạt động tốt với nguồn cung hàng ngày hoặc khi cần thiết. Đội ngũ hành chính cùng với tất cả các nhân viên chăm sóc cố gắng đảm bảo tất cả các cơ sở được vệ sinh và phục vụ hàng ngày hoặc khi cần thiết. Với số tiền còn lại từ quỹ Measure E, và bổ sung Measure I, Trường trung học Silver Creek đang háo hức chờ đợi một số dự án lớn để nâng cao hơn nữa. Những cơ sở vật chất đó bao gồm: Các phòng vệ sinh bổ sung xung quanh Sân bóng đá, một tòa nhà giáo dục thể chất hiện đại và cảnh quan cho các khu vực trọng điểm trong khuôn viên trường.

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất)

Sử dụng dữ liệu Công cụ Kiểm tra Cơ sở (FIT) (hoặc tương đương) **được thu thập gần đây nhất** để cung cấp thông tin sau đây:

- Xác định tình trạng sửa chữa của các hệ thống được nêu
- Mô tả bất kỳ bảo trì nào cần thực hiện để đảm bảo tình trạng sử dụng tốt
- Tháng, năm thu thập dữ liệu
- Đánh giá tổng quát

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 16/09/2019

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Đánh giá	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Hệ thống: Rò rỉ Ga, Cơ khí/Hệ thống Sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), Cống rãnh	Tốt	Phát hiện HVAC trong phòng IDF không hoạt động đúng. Đội HVAC ĐÃ được cử đi đánh giá.
Bên trong: Các Bề Mặt Bên trong	Tốt	Ghi nhận một số gạch trần có vết bẩn / hư hỏng, cần thay thế.
Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt	Tốt	
Điện: Điện	Tốt	
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	Tốt	Phát hiện máy nước nóng bị rò rỉ, thợ sửa ống nước đã thay thế.
An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	Tốt	
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	Tốt	
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	Tốt	
Đánh giá Tổng quát	Hoàn hảo Tốt X Bình thường Không Tốt	

B. Các Kết Quả Của Học Sinh:

Ưu tiên của Tiểu bang: Ưu tiên của Tiểu bang

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- **Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh Ngữ/Đọc Viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 3 đến lớp 8 và Lớp 11

Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn Của Tiểu Bang

Môn học	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (lớp 3-8 và lớp 11)	76	75	59	59	50	50
Toán (lớp 3-8 và lớp 11)	56	54	38	39	38	39

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA và môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	566	511	90.28	9.72	75.10
Nam	297	269	90.57	9.43	70.90
Nữ	269	242	89.96	10.04	79.75
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	--	--	--	--	--
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Mỹ gốc Châu Á	--	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	275	260	94.55	5.45	86.87
Người Phi Luật Tân	45	41	91.11	8.89	78.05
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La Tinh	201	171	85.07	14.93	57.31
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	--	--	--	--	--
Người Da trắng	22	19	86.36	13.64	84.21
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	--	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội thấp	268	231	86.19	13.81	70.43
Học sinh học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai	99	81	81.82	18.18	35.00

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Học Sinh Khuyết Tật	31	24	77.42	22.58	8.70
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục Đặc Biệt	--	--	--	--	--
Thiếu niên trong chương trình cha mẹ bị tước quyền	--	--	--	--	--
Vô gia cư	--	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	566	499	88.16	11.84	53.71
Nam	297	261	87.88	12.12	52.49
Nữ	269	238	88.48	11.52	55.04
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	--	--	--	--	--
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người	--	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	275	255	92.73	7.27	73.73
Người Phi Luật Tân	45	38	84.44	15.56	47.37
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	201	168	83.58	16.42	24.40
Người Hawai hoặc Người Các Đảo	--	--	--	--	--
Người Da trắng	22	20	90.91	9.09	70.00
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng	--	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội	268	224	83.58	16.42	52.68
Học sinh học tiếng Anh như ngôn	99	76	76.77	23.23	26.32
Học Sinh Khuyết Tật	31	21	67.74	32.26	14.29
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục Đặc Biệt	--	--	--	--	--
Thiếu niên trong chương trình cha mẹ bị tước quyền	--	--	--	--	--
Vô gia cư	--	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh

Lớp 5, 8 và 10

Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi

Môn học	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Khoa học (lớp 5, lớp 8 và	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Lưu ý: Phần đề trống này dành cho Bài kiểm tra Khoa học California (CAST) được tổ chức trong năm học 2018-19. Tuy nhiên, những dữ liệu này chưa có sẵn để đưa vào thông báo SARC 2018-19 phát hành ngày 1 tháng 2 năm 2020. Dữ liệu này sẽ được đưa vào thông báo SARC 2018-19 phát hành ngày 1 tháng 2 năm 2021.

Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2018-19)

Chúng tôi cung cấp các Khóa Khoa học Pháp y và Kinh doanh. Ngoài ra, chúng tôi cung cấp các khóa học Giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp sau: Marketing, Công nghệ thông tin máy tính, Giới thiệu về Kinh doanh, Thiết kế Web, Sở hữu doanh nghiệp và Kinh nghiệm làm việc. Nhiều lớp học của chúng tôi chia sẻ rõ ràng về tín chỉ đại học tại Mission, San Jose City và Evergreen Valley College. Chúng tôi đã liên kết với NFTE (Mạng lưới giảng dạy cho doanh nhân) và trong bốn năm qua, các học sinh của chúng tôi đã tham dự vòng chung kết quốc gia. Một trong những học sinh của chúng tôi đứng thứ hai trong cuộc thi quốc gia và là một trong năm học sinh được gặp Tổng thống Hoa Kỳ tại Phòng Bầu dục – nơi làm việc của Tổng thống. Chúng tôi cũng đã triển khai Lộ trình học tập được liên kết, tập trung vào việc không chỉ thu hút nhiều học sinh tham gia các nguyên tắc khoa học máy tính mà còn tạo cơ hội cho học sinh làm việc với các chuyên gia trong ngành.

Tham gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2018-19)

Tiêu chuẩn Đo lường	Tham gia Chương trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE)
Số Học Sinh Tham Gia CTE	225
Phần trăm học sinh hoàn tất một Chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	77%
Phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa trường học và các	68%

Các khóa học để vào Trường Đại Học California (University of California – UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University – CSU)

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần trăm
Các Học sinh Năm học 2018-19 Ghi danh vào Các Khóa học Bắt buộc để Vào UC/CSU	98.65
Các Học sinh Tốt nghiệp Năm học 2017-18 Đã Hoàn thành Tất cả Các Khóa học Bắt buộc để Vào UC/CSU	58.25

Ưu tiên của Tiểu bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Phần trăm học sinh đạt Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
9	15.2	29.3	29.3

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của học khu nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho học khu và mỗi địa điểm trường.

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2019-20)

Một trong những thế mạnh lớn nhất của Trường Trung học Phổ thông Silver Creek là sự hỗ trợ và đồng hành tuyệt vời của phụ huynh. Phụ huynh của Silver Creek tham gia như các thành viên được bầu của Hội đồng trường (SSC) và Hội đồng tư vấn Anh ngữ (ELAC). Cả hai cuộc họp của hội đồng đều mở cửa cho tất cả phụ huynh và công chúng. Ngoài việc phục vụ trong Hội đồng trường và Ủy ban tư vấn học sinh Anh ngữ, nhiều phụ huynh cũng tham gia vào câu lạc bộ thể thao của chúng tôi, Nhóm làm đẹp trường học, Phụ huynh hành động Latino, Liên minh phụ huynh người Mỹ gốc Phi, Nhóm phụ huynh Việt Nam và Hiệp hội giáo viên phụ huynh Silver Creek (PTSA). Hiệp hội giáo viên phụ huynh Silver Creek của chúng tôi hoạt động không mệt mỏi để hỗ trợ và đáp ứng nhu cầu của học sinh và trường học nói chung. Thông qua việc gây quỹ lớn, họ đã có thể tài trợ cho một số công nghệ, dự án để làm đẹp khuôn viên của chúng tôi, giúp đỡ với các khoản trợ cấp giáo viên mới, giúp thăm trường trung học, công khai tích cực và mỗi năm họ tôn vinh học sinh tốt nghiệp với Học bổng PTSA.

Silver Creek khuyến khích mạnh mẽ sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng, thường xuyên thông báo cho các gia đình về những vấn đề của nhà trường cũng như các dịch vụ và tài nguyên cộng đồng. Thông tin liên quan đến việc đi học, lịch học và ngày thi thường xuyên được gửi về nhà cho phụ huynh. Thông tin liên quan đến các sự kiện của trường, thông tin cập nhật từ các nhóm phụ huynh khác, cũng như thông tin về trường đại học và cộng đồng được đăng thường xuyên trên trang web của Silver Creek, và được gửi về nhà qua mạng School Loop. Trang web của trường cũng cung cấp quyền truy cập rất nhiều thông tin liên quan đến các hoạt động và chương trình của trường. Giáo viên có thể đăng bài tập về nhà, điểm số và điểm danh thông qua mạng School Loop, cho phép phụ huynh và học sinh tiếp cận nhiều hơn với mọi thông tin.

Để hỗ trợ cho các bậc cha mẹ, các nhà tài trợ chính và buổi cà phê nói chuyện mỗi tháng một lần. Silver Creek tổ chức nhiều đêm thông tin dành cho phụ huynh, như đêm Hỗ trợ tài chính, Định hướng phụ huynh học sinh năm nhất và gặp gỡ và chào hỏi với chính quyền và nhân viên giảng dạy. Chúng tôi có một Trung tâm Phụ huynh, với Chuyên viên toàn thời gian về Cộng đồng và Phụ huynh với trọng tâm là người ủng hộ cho tất cả các phụ huynh và cung cấp bất kỳ nguồn lực nào họ cần.

Để có thêm thông tin hoặc tham gia vào bất kỳ chương trình nào trong số này, vui lòng gọi 408-347-5631.

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học.

Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ báo	Trường 2015-16	Trường 2016-17	Trường 2017-18	Học khu 2015-16	Học khu 2016-17	Học khu 2017-18	Tiểu bang 2015-16	Tiểu bang 2016-17	Tiểu bang 2017-18
Tỷ Lệ Bỏ Học	7.7	6	5.5	10	20.5	17.8	9.7	9.1	9.6
Tỷ Lệ Tốt	89.2	91.3	91.3	85	71.5	75.7	83.8	82.7	83

Để xem công thức tính toán tỷ lệ đoàn hệ được điều chỉnh cho năm 2016 – 17 và 2017 – 2018, hãy xem tài liệu Các Định Nghĩa Trong Thành Phần Dự Liệu Năm 2018-19 trên trang Web của SARC tại <https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sal/>.

Ưu tiên của Tiểu bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ lệ	Trường 2016-17	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2016-17	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2016-17	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Đình chỉ	3.1	2.5	1.5	4.0	3.6	3.4	3.6	3.5	3.5
Đuổi học	0.2	0.0	0.1	0.1	0.1	0.0	0.1	0.1	0.1

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2019-20)

Như với tất cả các trường trong Học khu East Side Union, Silver Creek có kế hoạch an toàn toàn diện được cập nhật hàng năm, bao gồm các quy chuẩn và lịch trình an toàn trong khuôn viên trường, cũng như các quy tắc và hướng dẫn cho các trường hợp khẩn cấp. Hàng năm, Kế hoạch An toàn được đánh giá lại, sửa đổi, cập nhật và trình bày trước Hội đồng trường, bao gồm cả phụ huynh, học sinh, giáo viên và quản trị viên. Các Mục tiêu An toàn Trường học cũng được trình bày cho cùng một ủy ban, được phê duyệt và chuyển cho Hội đồng Quản trị Trường để phê duyệt lần cuối. Đánh giá mục tiêu an toàn đã được gửi tới Hội đồng trường ngày 31/8/2018 và cuộc họp Đánh giá các Mục tiêu An toàn đã được tổ chức vào ngày 25/10/2018. Kế hoạch này được sử dụng trong các cuộc di tản, thoát hiểm, trú ẩn, phòng thủ, hỏa hoạn và diễn tập động đất hàng năm của chúng tôi. Phó hiệu trưởng (APA), Cố vấn và Giám sát viên của trường thường xuyên gặp gỡ để thảo luận về các mối quan tâm an toàn của trường. Và Phó hiệu trưởng (APA) và nhóm an toàn sẽ gặp gỡ hai lần mỗi học kỳ. Mục tiêu chính của các cuộc họp là xem xét các mục tiêu an toàn và đánh giá và xem xét bất kỳ vấn đề nào cần cập nhật, sửa đổi bổ sung.

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2016-17 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2016-17 Số lớp 1-22	2016-17 Số lớp 23-32	2016-17 Số lớp 33+	2017-18 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2017-18 Số lớp 1-22	2017-18 Số lớp 23-32	2017-18 Số lớp 33+	2017-18 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2018-19 Số lớp 1-22	2018-19 Số lớp 23-32	2018-19 Số lớp 33+
Tiếng Anh	27	13	83	3	27	14	85		26	20	78	2
Toán	23	12	12	4	28	12	61	11	27	15	62	7
Khoa học	30	6	45	25	29	12	51	17	29	8	65	6
Khoa học Xã	28	14	59	9	28	12	52	19	27	15	63	4

Ghi chú: Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Tỷ lệ Cố vấn Học tập trên số học sinh (Năm Học 2018-19)

Chức Danh	Tỷ lệ
Cố Vấn Học Tập*	487.0

* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2018-19)

Chức Danh	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	5.0
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)	.5
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán Chuyên)	
Nhà Tâm Lý Học	
Nhân Viên Xã Hội	1.0
Y Tá	
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	.2
Các Chức Danh Khác	2.6

* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2017-18)

Lớp	Tổng Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Giới Hạn)	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Không Giới Hạn)	Lương Trung bình Của Giáo Viên
Địa Điểm Trường	\$7,642	\$1,027	\$6,614	\$93,053
Học Khu	Không có thông tin	Không có thông tin	\$7,444	\$90,756
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông tin	Không có thông tin	-11.8	2.5
Tiểu bang	Không có thông tin	Không có thông tin	\$7,506.64	\$88,538.00
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông tin	Không có thông tin	-0.2	9.9

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Sở Giáo dục California đã ban hành hướng dẫn cho LEA vào ngày 1 tháng Tám năm 2018, liên quan đến cách tính chi phí cho mỗi học sinh cấp trường sẽ được báo cáo trong phiếu báo cáo 2018 – 19.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2018-19)

Các quỹ theo từng danh mục được sử dụng để bổ sung cho các dịch vụ dành cho học sinh, đặc biệt là các học sinh có nhu cầu cấp thiết nhất. Một trong những nhu cầu lớn nhất là các cố vấn học tập đầy đủ, vì vậy chúng tôi có thể tài trợ cho một cố vấn học tập chung để giảm tỷ lệ học sinh cần cố vấn. Chúng tôi hiện có 6 cố vấn phục vụ 2.400 học sinh. Một số nhóm mà chúng tôi xác định là cần thêm tài nguyên là học sinh Anh ngữ, thanh thiếu niên được bảo trợ và học sinh vô gia cư, do đó chúng tôi đã tài trợ cho một cố vấn để làm việc và quản lý trường hợp những học sinh này. Một lĩnh vực trọng tâm khác là giúp học sinh và giáo viên thực hiện các Tiêu chuẩn Nhà nước cốt lõi chung một cách tốt hơn. Nhà trường sử dụng nhiều công nghệ hơn trong lớp học, bằng cách mua các bộ máy đọc/máy tính bảng, để cả học sinh và giáo viên trở nên thoải mái hơn với việc sử dụng công nghệ trong lớp học, sẽ được yêu cầu khi thực hiện Tiêu chuẩn Nhà nước lõi chung. Ngoài ra, các quỹ phân loại đang được sử dụng để cải thiện trao đổi giữa tất cả các bên liên quan của chúng tôi, bằng cách nhân viên quý đang dịch tất cả các giao tiếp bằng cả tiếng Tây Ban Nha và tiếng Việt.

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2017-18)

Hạng mục	Số Tiền của Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$55,349	\$52,466
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$90,881	\$87,373
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$112,154	\$109,803
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Tiểu Học)	\$0	\$
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học Cơ Sở)	\$0	\$142,025
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học)	\$146,855	\$153,904
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$286,275	\$241,221
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	34%	33%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính	3%	5%

Để biết thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Các Khóa Học Nâng Cao (Advanced Placement – AP) (Năm Học 2018-19)

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các
Khoa Học Máy Tính	1	Không có thông tin
Tiếng Anh	2	Không có thông tin
Mỹ thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn	3	Không có thông tin
Ngoại ngữ	5	Không có thông tin
Toán	6	Không có thông tin
Khoa học	12	Không có thông tin
Khoa học Xã hội	10	Không có thông tin
Tất Cả Các Khóa Học	39	

Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

* Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

Phát Triển Chuyên Môn (Trong Ba Năm Gần Nhất)

Tiêu chuẩn Đo lường	2017-18	2018-19	2019-20
Số ngày trong năm học được dành cho việc Phát Triển và Nâng cao Chuyên Môn Thường Xuyên	27	29	29

Nhân viên xây dựng kỹ năng giảng dạy trong suốt cả năm bằng cách tham gia các hội nghị và hội thảo, được phát triển dựa trên tiêu chuẩn chuyên nghiệp. Đối với trường trung học Silver Creek, chúng tôi cung cấp cho giáo viên cơ hội tương tác với các đồng nghiệp trong các cuộc họp của bộ phận và tham gia vào hoạt động phát triển nghề nghiệp tại chỗ. Trọng tâm của chúng tôi cho Phát triển Nghề nghiệp là phát triển chương trình giảng dạy, đánh giá chung, xem xét dữ liệu, cả hành vi và học tập, cảm xúc xã hội và đảm bảo sự công bằng cho tất cả. Trong nỗ lực giúp đỡ phần lớn giáo viên có nhu cầu cụ thể, Nhóm Phát triển Nghề nghiệp đã phát triển các chuỗi khác nhau với các mô hình khác nhau mà giáo viên có thể đăng ký tham dự trong thời gian trao đổi kết hợp với chúng tôi. Thời gian trao đổi kết hợp là 90 phút, được tổ chức vào mỗi thứ Hai. Nhà trường cũng đã thêm hai ngày Phát triển Nghề nghiệp sau kỳ thi PSAT và SAT, dài 2,5 giờ. Văn phòng Học khu hàng năm đã cung cấp thời gian phát triển nhân viên nơi giáo viên được cung cấp nhiều cơ hội phát triển nghề nghiệp trên diện rộng trong chương trình giảng dạy, chiến lược giảng dạy và phương pháp luận. Người huấn luyện hướng dẫn đã được tài trợ tại trường trung học Phổ thông Silver Creek, để giúp giáo viên phản ánh về các kinh nghiệm thực tiễn tốt nhất và tiếp tục phát triển nghề nghiệp.